

PHIẾU ÔN TẬP TỔNG HỢP TOÁN LỚP 2

Bảng cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20. Bài toán thêm/bớt; nhiều hơn/ít hơn.

Họ và tên: Lớp:

Phần I. Trắc nghiệm (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Kết quả của phép tính $7 + 8$ là: A. 14 B. 15 C. 16	Câu 2: Kết quả của phép tính $15 - 7$ là: A. 7 B. 8 C. 9
Câu 3: $9 + 6 = ?$ A. 15 B. 14 C. 16	Câu 4: $12 - 5 = ?$ A. 6 B. 7 C. 8
Câu 5: Số hạng thứ nhất là 8, số hạng thứ hai là 4. Tổng là: A. 12 B. 13 C. 14	Câu 6: Số bị trừ là 16, số trừ là 9. Hiệu là: A. 6 B. 7 C. 8
Câu 7: $8 + \dots = 15$. Số cần điền vào chỗ chấm là: A. 6 B. 7 C. 8	Câu 8: $\dots - 6 = 8$. Số cần điền vào chỗ chấm là: A. 13 B. 14 C. 15
Câu 9: Phép tính nào dưới đây có kết quả nhỏ nhất? A. $9 + 5$ B. $16 - 3$ C. $15 - 4$	Câu 10: $13 - 5 \dots 16 - 7$. Dấu cần điền là: A. $>$ B. $<$ C. $=$
Câu 11: Hoa có 7 quyển vở, Bình có nhiều hơn Hoa 5 quyển. Hỏi Bình có bao nhiêu quyển vở? A. 11 quyển B. 12 quyển C. 13 quyển	Câu 12: An có 14 nhãn vở, Minh có ít hơn An 6 nhãn vở. Hỏi Minh có bao nhiêu nhãn vở? A. 9 nhãn B. 8 nhãn C. 7 nhãn
Câu 13: Tổ 1 gấp được 8 ngôi sao, cô giáo thưởng thêm 7 ngôi sao nữa. Tổ 1 có tất cả: A. 15 sao B. 14 sao C. 16 sao	Câu 14: Trong sân có 15 con gà, sau đó 7 con chạy ra vườn. Trong sân còn lại: A. 7 con B. 8 con C. 9 con

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 1: Tính nhẩm

$6 + 7 = \dots$

$12 - 4 = \dots$

$9 + 8 = \dots$

$14 - 7 = \dots$

$8 + 5 = \dots$

$17 - 9 = \dots$

Câu 2: Điền số hoặc dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ chấm

$7 + \dots = 15$

$13 - \dots = 6$

$\dots - 8 = 7$

$8 + 6 \dots 15$

$15 - 9 \dots 7$

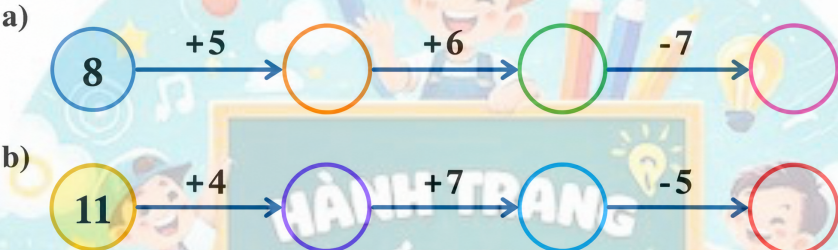
$11 - 2 \dots 17 - 8$

Câu 3: Điền số thích hợp vào ô trống để hoàn thành các bảng sau

Số bị trừ	15	12		18	11	16
Số trừ	8		7	9		7
Hiệu		7	6		3	

Số hạng	7		6	8		9
Số hạng	5	9			4	8
Tổng		13	15	14	12	

Câu 4: Điền số vào ô trống



Câu 5: Vườn nhà Mai có 8 cây cam. Vườn nhà Đào có nhiều hơn vườn nhà Mai 5 cây. Hỏi vườn nhà Đào có bao nhiêu cây cam?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 6:

Băng giấy màu xanh dài 16 xăng-ti-mét. Băng giấy màu đỏ ngắn hơn (ít hơn) băng giấy màu xanh 7 xăng-ti-mét. Hỏi băng giấy màu đỏ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 7:

Bể cá nhà Nam đang có 9 con cá. Mẹ vừa mua thêm 4 con cá nữa thả vào bể. Hỏi bể cá nhà Nam có tất cả bao nhiêu con cá?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 8:

Một bến xe có 17 chiếc ô tô. Lát sau có 8 chiếc ô tô rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu chiếc ô tô?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 9:

Ngăn trên có 8 quyển truyện tranh, ngăn dưới có 7 quyển truyện tranh. Hỏi cả hai ngăn có tất cả bao nhiêu quyển truyện tranh?

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 10:

Tìm một số, biết rằng lấy số đó cộng thêm 5 rồi trừ đi 6 thì được kết quả bằng 8.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

